TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐ-TA	*Giồng Trôm, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

2. *Thư ký phiên họp*: Ông Lê Kiến Hòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 05/QĐ-TA ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Phạm Hoàng T** (Tên gọi khác: không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 15/12/1995.

CCCD số: A, ngày cấp: B, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Nguyên quán: xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: thợ điện lạnh.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 04/01/2023).

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969.

Tại phiên họp, anh Phạm Hoàng T có mặt.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Võ Văn N - Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn N: Ông Nguyễn Văn Dũng E – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre (Theo Giấy ủy quyền số 33/UQ-LĐTBXH ngày 13/01/2025 của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp*: Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện anh Phạm Hoàng T người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Anh T đã bị xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre và đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 25/12/2023 theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, ngày 25/12/2023 anh T đã nhận quyết định này.

Đến ngày 30/11/2024, anh T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Giấy đề nghị số 127/GĐN-CAX ngày 02/12/2024 gửi Trạm y tế xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh T. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/12/2024 của Trạm y tế xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh T có nghiện ma túy, tên chất ma túy là Methamphetamine. Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Thông báo số 128/TB-CAX ngày 07/12/2024 thông báo trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo này, anh T phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 07/12/2024 anh T đã nhận được Thông báo. Quá thời hạn theo Thông báo trên, anh T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định nên ngày 16/12/2024, Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 734/BB-VPHC.

Sau đó, Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Thông báo số 733/TB-UBND ngày 16/12/2024 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T và ban hành Đề nghị số 767/TB-UBND ngày 02/01/2025 đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Đề nghị số 02/ĐN-CNBB ngày 03/01/2025 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 12 (mười hai) tháng.

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 12 (mười hai) tháng.

Người bị đề nghị là anh Tuấn thừa nhận đã bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 25/12/2023, nhưng đến ngày 30/11/2024 anh tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/12/2024, anh có nhận được Thông báo về việc yêu cầu anh phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, tuy nhiên anh không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời gian quy định. Anh không khiếu nại đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, đồng ý với đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh với thời hạn là 12 (mười hai) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại các Điều 9, 10, 12, 18 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Căn cứ các Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020); Điều 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre đối với anh T là có cơ sở, việc đề nghị thời hạn cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng đối với anh T là phù hợp. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chấp nhận đề nghị của Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 12 (mười hai) tháng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định:

Anh Phạm Hoàng T là người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre và đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 25/12/2023 theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tuy

nhiên, trong thời gian quản lý trên, anh T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/11/2024. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/12/2024 của Trạm y tế xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh T có nghiện ma túy, tên chất ma túy là Methamphetamine. Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Thông báo số 128/TB-CAX ngày 07/12/2024 thông báo trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo này, anh T phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, nhưng hết thời hạn này anh T vẫn không thực hiện. Do đó, ngày 16/12/2024, Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 734/BB-VPHC, sau đó ban hành Thông báo số 733/TB-UBND ngày 16/12/2024 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T và ban hành Đề nghị số 767/TB-UBND ngày 02/01/2025 đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Đề nghị số 02/ĐN-CNBB ngày 03/01/2025 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 12 (mười hai) tháng.

Như vậy, anh T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng anh vẫn thực hiện. Hành vi của anh T không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của anh, ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết, nhằm giúp anh T cai nghiện để sớm trở thành người khỏe mạnh, sống tốt cho bản thân, có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Anh T có tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Anh T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tình tiết giảm nhẹ trên sẽ được xem xét khi quyết định về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tình

tiết giảm nhẹ đã phân tích ở trên, xét thấy thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh T là 12 (mười hai) tháng mà Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phạm Hoàng T.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phạm Hoàng T là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày anh Phạm Hoàng T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Thời hạn khiếu nại của anh Phạm Hoàng T là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đưa người phải chấp hành Quyết định (anh Phạm Hoàng T) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện G;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện G;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện G;
- Công an xã T, huyện G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến